

ĐẠI CHÁNH TÂN TU ĐẠI TẠNG KINH  
---o0o---

# KINH DI-LẶC HẠ SANH THÀNH PHẬT



Ebook bởi Nguyên Ngôn Đoàn Thoại  
[nam84000.org](http://nam84000.org)



ĐẠI CHÁNH TÂN TU ĐẠI TẠNG KINH

Số hiệu 455

**PHẬT THUYẾT**

**KINH DI LẶC HẠ SINH THÀNH PHẬT**

Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Đường Nghĩa Tịnh

Việt dịch: Hòa thượng Thích Tâm Châu

Ebook bởi *Nguyễn Ngôn Đoàn Thoại* | namo84000.org

---o0o---

1. Chính tôi được nghe, vào một thời kia, Thế tôn an trụ trên núi Linh Thứu, thuộc thành Vương Xá. Ngài và một số chúng Đại Bát Sô cùng ở nơi này (2).

2. Và, khi bấy giờ có bậc đại trí là Xá Ly tử, là bậc pháp tướng, tối cao trong chúng vì thương thế gian, liền từ tòa ngai, khoan thai đứng dậy, trễ áo vai hữu, gói hữu quỳ đất, chấp tay cung kính, bạch Thế Tôn rằng: “Kính bạch Thế Tôn Kính mong Thế Tôn, rũ lòng chấp thuận.”

3. Đức Phật kiến bảo ông Xá Ly Tử : “Tùy ông hỏi gì, Ta sẽ giảng giải.”

4. Ngay lúc bấy giờ, ông Xá Ly Tử, thỉnh vấn Thế Tôn bằng lời kệ tụng:

“Nư kinh đã nói,

Đại Sư thụ ký

vị Phật sau này

là ngài Từ Thị.

Kính mong Thế Tôn,

trùng tụng kinh ấy,

và phân biệt rõ

uy đức thần thông

của ngài Từ Thị.

Chúng con muốn nghe

về vấn đề ấy.”

5. Đức Phật từ ái, bảo Xá Ly Tử :

“Ông nên chí tâm,

lắng nghe cho rõ,

Ta sẽ vì ông

nói rộng về việc

Thế Tôn Từ Thị,

trong đời sau này.”

6. Với thế gian ấy,

nước nơi biên cả,

dần dần cạn đi,

xuống đến hai nghìn

ba trăm do tuần (3)

để lộ đất đai

của Chuyên Luân Vương.

Nam thiên bộ châu,

đất đai ngang dọc,

hàng vạn do tuần,

và khắp mọi nơi

đã có chúng sinh

an trụ trong đó,

đều được sung mãn.

Đất nước giàu thịnh,

không có hình phạt,

không có tai ách.

Nam nữ nơi đây,

do thiện nghiệp sinh.

Đất không có gai,

thuần cỏ xanh mềm.

Chân bước lên trên,

như trên bông mịn.

Đất nước tự nhiên  
mọc lên lúa hương,  
mùi vị thơm ngon,  
thả đều đầy đủ.

Tự nhiên các cây,  
hóa ra y phục,  
đủ để trang nghiêm.

Mỗi cây cao độ  
ba vạn câu xa (4),  
hoa quả đầy dẫy.

7. Người trong nước ấy  
sống tám vạn tuổi,  
không có tật khổ,  
không có phiền não,  
thường an vui.

Đức tướng trang nghiêm,  
sắc lực viên mãn.

Nhưng người ta lo  
chỉ về ba việc,  
là lo thức ăn,  
lo sự suy yếu,  
lo sự tiện lợi.

Về phần nữ giới,  
mãi năm trăm tuổi,  
mới kết hôn nhân.

Khi người nào đó,

muốn di tiện lợi,  
đất tự nứt ra,  
tiện lợi vào đó,  
đất liền khép lại.

Khi sắp mệnh chung,  
tự mình đi đến  
ngay nơi nghĩa trang  
thân hóa tại đó.

Đô thành Luân Vương  
là diệu Chàng tướng.

Bề dọc đô thành  
mười hai do tuần.

Bề rộng của nó  
là bảy do tuần.

Dân cư trong thành,  
đều là những người  
đã trồng nhân tốt.

Thành có thẳng đức,  
ai ở đều vui.

Lâu đài, các sở  
ngăn ngừa kẻ địch,  
tất cả xây nên,  
đều bằng thất bảo (6).

Khóa cùng các cửa,  
cũng dát châu báu.

Hòa rãnh quanh thành ,

làm bằng ngọc quý.

Hoa thơm lừng lầy,

chim đẹp liệng bay.

Bảy hàng đa la (2)

trông quang tất cả. Và, đều trang nghiêm

bằng các châu báu.

Trên mỗi cây ấy

đều treo chuông khánh.

Gió hiu hiu thổi

vào các cây báu,

diễn ra những tiếng,

êm dịu nhiệm mầu,

như tâu bát âm (8)

người nghe hoan hỷ.

Nơi nào cũng có

ao hồ đẹp mắt,

trong đó đầy dẫy

những hoa tạp sắc.

Vườn, rừng thơm đẹp,

thành quách trang nghiêm.

8. Đất nước này có

một vị thánh chủ

tên là Hương Khư,

là Kim luân Vương,

cai trị bốn châu,

uy lực, giàu thịnh.

Phúc nghiệp nhà vua,  
mạnh mẽ vô song.  
Lại còn cả bốn  
loại hùng binh.  
Mọi thứ thành tựu,  
đều bằng thất bảo.  
Nhà vua còn có  
một nghìn người con.  
Bốn biển thanh bình,  
không có chiến tranh.  
Chính pháp dạy dân,  
khuyên đều bình đẳng.  
Đất nước còn có  
bốn kho tàng lớn.  
Trong mỗi kho tàng  
có trăm vạn ức  
những thứ trân bảo.  
Ở Yết Lãng Già,  
có một kho báu  
là Băng Kiệt La.  
Ở Mật Hy La,  
có một kho báu  
là Bát Trục Ca.  
Ở nơi Kiên Đà,  
có một kho báu  
Y La bát La.

Ở Bà La Tư,  
có một kho báu  
tên là Hường Khư.  
Bốn kho báu ấy,  
thuộc vua Hường Khư.

Do nường nhờ vào  
bao phúc nghiệp trước,  
cho nên ngày nay,  
quả báo thành tựu.

9. Nhà vua lại có  
phụ quốc đại thần,  
dòng Bà La Môn,  
tên là Thiện Tịnh.

Ông làm Quốc Sư,  
là bậc đa văn,  
hiểu suốt “ Tứ Minh ” (9)  
thông các tạp luận,  
ham nghe, ham học,  
khéo léo hành trì,  
lại khéo giáo hóa,  
và đến những môn  
huấn giải, thanh minh (10) ”  
đều nghiên cứu cả.

Và bà Tịnh Diệu  
là vợ Thiện Tịnh,  
vóc dáng đoan nghiêm,



ai trông thấy bà  
cũng đều hoan hỷ.

10. Nay đức Từ Thị,  
từ trời Đâu Suất (11)  
mượn nơi Tịnh Diệu,  
mang bào thai người,  
cho thân sau cùng.

Mang thai đại thánh,  
đầy đủ mười tháng.

Một hôm tôn mẫu  
của đức Từ thị,  
thăm vườn Diệu Hoa.

Khi đến vườn này,  
bà không ngồi, nằm,  
đứng vịn cây hoa,  
bỗng nhiên đản sinh  
ra đức Từ Thị.

11. Khi Từ Thị sinh  
từ nơi nách phải  
thân mẫu Ngài,  
như ánh mặt trời,  
vượt khỏi mây mờ,  
phóng ra ánh sáng,  
chiếu khắp tất cả.

Tuy mượn bào thai,  
nhưng không nhiễm xúc

những cảnh trần tục.

Như hoa sen thơm,  
từ nước mọc lên.

12. Khi ánh sáng chiếu

tràn lan ba cõi (12) ,  
tất cả mọi nơi,

nơi nào cũng đều

kính ngưỡng ánh sáng

của đức Từ Thị.

Và trong khi sinh,

Đế Thích Thiên Chủ (13) ,

tự nâng Bồ tát

và rất vui mừng,

gặp Lương Túc Tôn (14) .

Trong thời gian ấy,

tự nhiên Bồ tát

kinh hành bảy bước,

trong mỗi bước đi,

nở hoa sen báu.

13. Khi ấy Từ Thị

quan sát mười phương

tuyên cáo chư thiên

và nhân chúng rằng:

“ Đây thân tối hậu,

đạt tới vô sinh,

chúng nhập Niết bàn”. (15)

14. Sau giờ phút ấy,  
rồng phun thanh thủy,  
tắm thân Đại Bi,  
chư thiên rải hoa,  
rợp khắp hư không,  
chư thiên cầm lọng,  
che Đại Từ Tôn.

Ai ai cũng đều  
sinh tâm hy hữu,  
và đều thủ hộ  
thân của Bồ tát.

15. Vú nuôi nâng niu,  
ẵm thân Bồ Tát.

Thấy thân hiện rõ  
32 tướng tốt,  
đủ mọi ánh sáng.

Bà liền trao Ngài  
cho thân mẫu Ngài.

Người trong hoàng cung  
đem se đến rước.

Xe này trạm trở,  
trang nghiêm châu báu.

Mẹ con lên xe  
chư thiên nâng đỡ.

Nghìn thứ âm nhạc,  
trỗi khúc vui mừng,

dẫn đạo về cung.

16. Từ Thị vào thành,

hoa trời tung rãi.

Ngày Ngài đản sinh,

thê nữ mang thai,

thân được an ôn,

đều sinh con trai,

thông minh trí tuệ.

Tôn phụ thiện tịnh

nhìn dung nhan con,

đủ 32 tướng,

tâm sinh hoan hỷ.

Rồi ông xem tướng,

biết con hai tướng:

nếu ở thế gian,

làm chuyên luân vương,

và nếu xuất gia,

thành bậc Chính Giác.

17. Bồ Tát khôn lớn,

thương xót chúng sinh.

Chúng sinh ở trong

đau khổ, hiểm nạn,

và bị luân hồi,

không lúc ngừng nghỉ.

Thân Ngài sắc vàng,

sáng tỏa rực rỡ.

Âm thanh của Ngài,  
như tiếng phạm âm.  
Mắt Ngài ánh xanh,  
như hoa sen xanh.  
Chi thể của Ngài,  
tám mươi khuỷu tay.  
và tướng đoan nghiêm,  
như mặt trăng tròn.

18. Đối với Bồ tát,  
mọi nghề đều giỏi,  
Lại khéo dạy bảo  
những người theo học.

Ngay đến trẻ nhỏ  
xin theo học Ngài,  
số người đến cả  
tám vạn bốn nghìn.

19. Vào thế gian ấy  
Luân Vương Hướng Khư  
dụng cờ bảy báu (17) ,  
cờ cao vào cỡ  
khoảng bảy mươi tầm (18) ,  
và rộng vào khoảng,  
độ sáu mươi tầm.

Dụng cờ xong rồi,  
vua phát xả tâm,  
cho Bà La Môn,

lập hội vô già (19) ,

làm việc bổ thí,

một cách bình đẳng.

20. Trong thế gian này,

các hàng Phạm Chí (20),

có đến nghìn người,

được cờ báu này,

tích tắc hư bề.

Bồ tát thấy thế,

Ngài tự niệm rằng,

sự việc thế tục,

đều như thế cả.

Đều bị sinh tử

khổ đau ràng buộc.

Do đó, Ngài liền

nghĩ đến xuất ly.

Mong đạo tịch diệt,

bỏ tục xuất gia.

Xuất gia chứng đạo,

cứu vớt chúng sinh,

ra khỏi luân hồi,

sinh, già , bệnh, chết.

21. Ngày đức Từ Tôn,

hung khởi đại nguyện,

đã có số người

tám vạn bốn ngàn,

sinh tâm yếm ly,  
tu theo phạm hạnh.  
Đêm mới phát tâm,  
xả tục xuất gia,  
Ngài đã chứng được  
ngôi đẳng giác địa.

Có cây Bồ đề,  
tên là Long Hoa,  
cao bốn do tuần,  
tươi tốt sum sê.

Cành lá che rợp,  
tỏa ra bốn bên,  
sáu câu lô xá.

Từ Thị đại bi,  
thành ngôi chánh giác,  
dưới gốc cây này.

22. Đối với loài người,

Từ Thị đại bi  
là bậc tối thắng,  
Ngài đủ tám thứ  
âm thanh cõi Phạm (21).

Thuyết pháp độ sinh,  
bỏ các phiền não.

Khô, nơi sinh khô,  
tất cả trừ diệt.

Tu tám chính đạo (22) ,

lên bờ Niết Bàn.

Ngài vì các hàng

thanh tín nam nữ,

nói bốn chân đế (23).

Được nghe pháp rồi,

dốc lòng vâng giữ.

23. Trong vườn Diệu Hoa,

chúng họp đông đảo.

Đầy đủ quyền thuộc,

hàng trăm do tuần.

Hướng Khu Luân Vương,

nghe pháp thâm diệu,

bỏ hết trần lao,

tâm thích xuất gia.

Không tiếc thứ gì,

trong nơi hoàng cung.

Chỉ dốc một lòng,

mong cầu xuất ly.

Và cả quần chúng,

tám vạn bốn nghìn,

cũng đều theo vua,

xuất gia tu đạo.

Lại cả trẻ nhỏ,

dòng Bà la môn,

số đông ắt có,

tám vạn bốn nghìn,



nghe vua bỏ tục,  
cũng cầu xuất gia.  
Cả quan Chủ Tạng,  
tên là Thiện Tài,  
và nghìn quyển thuộc,  
cũng cầu xuất gia.  
Nàng Tỳ Xá Khư,  
bảo nữ trong cung,  
cùng những tùy tùng,  
tám vạn bốn nghìn,  
đều cầu xuất gia.

Cho đến con số,  
trên trăm nghìn người  
thiện nam, thiện nữ,  
nghe Phật nói pháp  
cũng cầu xuất gia.

24. Ngài là một bực  
Thánh chủ từ bi,  
được người và trời,  
cung kính tôn trọng.

Quán tất cả tâm  
chúng sinh rồi,  
tuyên diễn pháp yếu.

Ngài bảo đại chúng,  
các vị nên biết,  
với lòng từ bi

của Phật Thích Ca,  
đã dạy các vị,  
tu theo chính đạo,  
do đó các vị  
sinh trong pháp tôi.  
Vói nhân duyên trước,  
hoặc dùng hương hoa,  
tràng phan lọng tán,  
trang nghiêm đẹp đẽ,  
cúng dường Mâu Ni,  
nên được sinh vào  
pháp hội của Tôi.  
Hoặc dùng các thứ  
uất kim trầm thủy,  
các loại đất bùn,  
thơm tho sạch sẽ,  
dùng để xây cát  
và để tô trát,  
cúng dường vào ngôi  
tháp Phật Mâu Ni.  
Do nhân duyên ấy,  
sinh trong pháp Tôi.  
Quy y Phật , Pháp.  
Tăng, cung kính thân cận,  
tu mọi thiện hạnh,  
sẽ được sinh vào

pháp hội của Tôi.

Hoặc trong Phật pháp,

thọ trì học xứ,

khéo giữ không phạm,

sẽ được sinh vào

pháp hội của Tôi.

Với tứ phương tăng,

cúng áo, món ăn,

cùng những thuốc tốt,

sẽ được sinh vào

pháp hội của Tôi.

Trong bốn kỳ chay,

hoặc tháng thần thông (24) ,

thụ trì tám giới (25),

sẽ được sinh vào

pháp hội của Tôi.

Hoặc dùng ba thông

như thần cảnh ký

và giới giáo thụ (26) ,

giáo đạo Thanh Văn,

diệt trừ phiền não,

để được dự vào

pháp hội Long Hoa.

25. Hội đầu thuyết pháp,

độ các Thanh Văn,

khỏi phiền não chướng.

Số người được độ,

chín mươi sáu ức.

Hội hai, thuyết pháp,

độ các Thanh Văn,

qua biên vô minh.

Số người được độ,

chín mươi bốn ức.

Hội ba, thuyết pháp,

độ các Thanh Văn,

điều phục thiện tâm.

Số người được độ,

chín mươi hai ức.

26. Ba lần chuyển pháp,

nhân thiên thuần tịnh,

đem chúng đệ tử,

vào thành khuất thực.

Vào Diệu Thành thành,

đường xá nghiêm sạch.

Trời cúng dường Phật,

rải hoa mạn đà,

các thiên chúng khác:

Tứ vương, Phạm vương . . . ,

cúng dường hương hoa,

quanh thân đại bi.

Chư Thiên đức lớn,

dâng y phục đẹp.

Các vật cúng dường  
của các chư thiên,  
phất phới thành áp,  
tràn ngập đường xá.  
Mục đích các vị,  
cung kính chiêm ngưỡng  
bậc đại y vương,  
ra đời hóa độ.

Hương hoa diệu bảo  
khắp chốn, khắp nơi,  
ai bước chân lên,  
như bước lên nệm  
bông đầu-la-miên (27) .

Tràng phan âm nhạc,  
la liệt bên đường.

27. Vua trời Đế Thích,  
cùng chúng nhân thiên,  
tán thán công đức,

bậc đại Từ Tôn:

Nhất tâm kính lễ  
bậc Thiên Thượng Tôn.

Nhất tâm kính lễ  
bậc Sĩ Trung Thắng.

Lành thay Thế Tôn,  
thương xót thế gian.

Có uy đức lớn,

làm cho chúng ma,  
quy tâm đỉnh lễ,  
tán ngưỡng Đạo Sư.

Thiên chúng Phạm vương,  
quyến thuộc vây quanh,  
dùng tiếng Phạm Âm,  
xiên dương diệu pháp.

28. Trong thế giới này,  
nhiều A la hán,  
trừ bỏ lậu nghiệp,  
liã hẳn phiền não.

Nhân, Thiên, Long Thần,  
Càn Thát, Tu la,  
La sát, Dược Xoa. . .  
hoan hỷ cúng dường.

29. Đại chúng khi ấy,  
dứt chướng, trừ hoặc,  
siêu việt sinh tử,  
tu hạnh thanh tịnh,  
đại chúng khi ấy,  
không ham của báu,  
vô ngã, ngã sở,  
tu hạnh thanh tịnh.

Đại chúng khi ấy,  
xé lưới tham ái,  
tĩnh lự hoàn toàn,

tu hạnh thanh tịnh.

Đại chúng khi ấy,

xé lưới tham ái,

tĩnh lự hoàn toàn,

tu hạnh thanh tịnh.

30. Thế Tôn Từ Thi,

thương xót hữu tình,

thuyết pháp độ sinh,

trong sáu vạn năm,

hóa trăm vạn ức,

qua biện phiên nào.

31. Có duyên đều độ,

rồi nhập Niết Bàn.

Thế Tôn Từ Thi,

sau nhập Niết Bàn,

chính pháp còn lại

được sáu vạn năm.

32. Ở trong pháp ta,

thâm tâm tín thụ,

trong ngày sau này,

được gặp Từ Thi.

Nếu người thông tuệ,

nghe nói việc này,

ai không vui mừng,

mong gặp Từ Thi.

Người cầu giải thoát,

gặp hội Long Hoa,  
cúng dường Tam bảo.  
Đừng nên phóng dật.

### 33. Bảy giờ Thế Tôn

vì Xá Ly Tử  
và cả đại chúng,  
nói và ghi nhận  
sự việc sau này  
của đức Từ Thị.  
Sau đó, lại bảo  
ngài Xá Ly Tử,  
nếu có thiện nam  
và thiện nữ nào  
nghe được pháp này,  
thụ trì đọc tụng,  
và vì người khác,  
diễn nói chính pháp,  
như nói, tu hành,  
cúng dường hương hoa,  
viết chép kinh quyển. . .,  
thì những người ấy,  
về đời sau này,  
quyết định sẽ được  
gặp đức Từ Thị,  
và trong ba hội,  
nhờ ơn cứu độ.



### 34. Khi đức Thế Tôn

nói bài tụng rồi,  
ngài Xá Ly Tử  
và cả đại chúng,  
hoan hỷ tín thụ,  
đỉnh lễ vâng làm.

\*

Chú thích:

(1) Kinh Di Lạc hạ Sinh Thành Phật là quyển kinh số 455, trong Đại Chính Tân Tu Đại tạng Kinh, Kinh này do ngài Nghĩa Tịnh dịch từ chữ Phạm ra chữ Hán.

Theo Đại tạng, kinh Di Lạc có 6 quyển:

- Phật thuyết Quán Di Lạc Bồ tát thượng sinh Đâu Suất thiên kinh,
- Phật thuyết Di Lạc Hạ Sinh kinh,
- Phật thuyết Di Lạc Hạ Sinh thành Phật kinh, do ngài Cưu Ma La thập dịch.
- Phật thuyết Di Lạc Hạ Sinh thành Phật kinh, do ngài Nghĩa Tịnh dịch.
- Phật thuyết Di Lạc đại thành Phật kinh,
- Phật thuyết Di Lạc lai thời kinh.

Nay tôi dịch quyển kinh do ngài Nghĩa Tịnh dịch từ chữ Hán sang Việt nhưng theo lối văn tụng, để chư Phật tử dễ trì tụng.

Đại ý kinh này đức Phật nói về sự giáng sinh và thành Phật tại cõi Sa Bà sau này của đức Phật Di Lạc, Di Lạc (Maitreya) tiếng phạm phiên âm là Mai đế Lệ v.v.. Đây là tên họ của Ngài, Trung Hoa dịch nghĩa là Từ Thị, Ngài tên là A Dật Đa, Trung Hoa dịch nghĩa là “ Vô Năng Thắng”.

(2) Đoạn văn trên nói về phân tựa, nói rõ 6 yếu tố chứng tín là : xác tính, người nghe, thời gian, chủ trì, nơi chốn và đại chúng nghe pháp. Còn đoạn văn từ số (2) trở xuống thuộc phần chính tông trong kinh.

(3) Do tuần (yojana), còn phiên âm là Du Tuần, du xà na, du thiện na. Đây là thước đo của Ấn Độ xưa. Theo bộ Tây Vực Ký quyển 2, một do tuần là 40 dặm (lý), có chỗ nói là 30 dặm. Theo Tự điển Đoàn Trung Còn thì một dặm là 576 mét. Một Do tuần bằng 8 Câu lô xá (hay câu xá). Một câu xá là 500 cung. Một cung là 4 trửu ( trửu, chứ không phải châu). Trửu là khuỷu tay. Một trửu (khuỷu tay) là 24 đốt ngón tay.

(4) xem nơi số 3.

(5) Nghĩa trang: trong kinh này, chữ Hán là Thi Lâm ( có nơi in lầm là Thị Lâm) “Thi” là xác chết, “Lâm” là rừng, tức nơi để xác người chết. Do đó tôi dịch là “ nghĩa trang” cho tiện.

(6) Thất bảo: 7 thứ ngọc báu tức là kim, ngân, lưu ly, pha lê, xà cừ, xích châu, mã não.

(7) Da La (Tàrà) Đây là một loại cây ở Đông Ấn Độ. Theo bộ Tây Vực Ký thì cây này cao 780 thước (không rõ thước tây hay thước Trung Hoa xưa) , quả chín đỏ ăn được.

(8) Bát âm : tám thứ âm thanh . Bộ Từ Hải cho biết bát âm là : Kim (vàng) , thạch (đá), thổ (đất) , cách (da thuộc), ty (tơ tằm), mộc (gỗ cây), bào (cây bầu), trúc (tre).

(9) Tứ Minh: gọi chung 4 bộ sách Veda của Ấn Độ 1- Thọ minh (Rig Veda) 2- Tụ minh (yajur-veda) 3- Bình minh (Sama-Veda) 4- Thuật minh ( Artharva-Veda).

(10) Huấn giải, Thanh minh: Đây nói về sự dạy dỗ, giảng giải (huấn giải). Còn thanh Minh tức ngôn ngữ, văn tự học, là một trong 5 môn học của Ấn Độ xưa gọi là ngũ minh.

(11) Đâu Suất (Tushita): Một trong cõi trời thuộc Dục giới, Đâu Suất trung Hoa dịch nghĩa là :“ Tri túc, Hỷ túc, Diệu túc, Thượng túc”. Nội viện là nơi tu thanh tịnh của các bậc đã chứng thánh quả. Bồ tát Di Lặc đang thuyết pháp trên cung trời này. Sau này Ngài giáng sinh xuống nhân gian. Ngoại viện là nơi dành cho chư thiên được phúc báo, hưởng thụ, dục lạc.

(12) Ba cõi: Cõi Dục, Cõi Sắc, Cõi Vô Sắc

(13) Đế Thích: Tiếng phạn, phiên âm đủ là Thích Ca Đề Hoàn Nhân Đà La (Sakra Devanam Indra). Thích Ca là tên họ, dịch nghĩa là “Năng” Đề Hoàn dịch nghĩa là “Thiên” trời. Nhân Đà La dịch nghĩa là Đế “Vua”. Tức là vị vua ở trên trời , dòng họ Thích Ca. Vua Đế Thích làm chủ cõi trời Dục giới thứ hai, là cõi trời Đao Lợi, Trung Hoa gọi là cõi trời thứ 33.

(14) Lương túc tôn: Chỉ cho đức Phật , là bậc tôn kính, đầy đủ phước đức và trí tuệ.

(15) Niết bàn: (nirvana): Trung Hoa dịch nghĩa là “ Diệt, Tịch diệt, Diệt độ, Vô vi, An Lạc, Giải thoát”. có nghĩa là vị tu hành đã diệt trừ hết những phiền não, ra khỏi cảnh rừng vô minh tăm tối

(16) Xem nơi số 3.

(17) Xem nơi số 6.

(18) Tầm : thứ thước đo, trong thời cổ Trung Hoa, theo bộ Từ Hải thì tám thước (xích) là một tầm.

(19) Vô già : nghĩa là không bị che mờ, ngăn cách, phân biệt. Đây là nói về tổ chức bộ thí một cách bình đẳng, không phân biệt giai cấp hay thiên vị....

(20) Phạm Chí tức là Bà la môn.

(21) Phạm Âm : Âm thanh của cõi trời Phạm thiên thanh tịnh, nên ví âm thanh của Phật như phạm âm. Phật có 8 loại âm thanh : 1- Cực hảo âm: đức của Phật rộng lớn, nói lên khiến người nghe vào đạo. 2- Nhu nhuyễn âm: đức của Phật từ bi, nói lên người nghe vui vẻ 3- Hòa thích âm: đức Phật dùng lý trung đạo, nói lên, đem lại sự điều hòa, thích hợp cho người nghe. 4- Tôn tuệ

âm: đức của Phật là bậc tôn kính, người nghe tôn trọng, trí tuệ mở tỏ. 5- Bất nữ âm: đức của Phật ra khỏi thế dục, âm thanh của Phật nói lên, thiên ma ngoại đạo đều quy phục. 6- Bất ngộ âm: trí của Phật viên minh, soi tỏ không lầm, nói lên, người nghe bỏ tà kiến. 7- Thâm viễn âm: đức Phật chứng ngộ và đạt tới ngôi vị cao, Ngài nói lên, dù xa hay gần, lớn nhỏ, nghe được sẽ chứng được lý luận thâm. 8- Bất kiệt âm: đức Phật là bậc đã chứng được cực quả, hành nguyện của Ngài vô tận, nên âm thanh của Ngài nói ra thao thao vô tận, người nghe hiểu được chân nghĩa của lời nói và sẽ chứng được quả vị thường trụ vô tận.

(22) Tám chính đạo: 8 con đường chân chính; chính kiến, chính tư duy, chính ngữ, chính nghiệp, chính mệnh, chính tinh tiến, chính niệm, chính định.

(23) Bốn chân đế: tức là Tứ đế; Khô, Tập, Diệt, Đạo.

(24) Tháng thân thông: Đây chỉ về ba tháng trai giới, tức tháng giêng, tháng 5, tháng 9. Trong 3 tháng ấy, chư thiên dùng thân tức thông, xem xét các nơi, nên chữ Hán gọi là “Thần thông nguyệt, thân tức nguyệt, hay Thần biến nguyệt”.

(25) Tám giới: Tức là bát quan trai giới: không sát sinh, không trộm cắp, không dâm dục, không nói dối, không uống rượu, không trang sức, không nghe hát, không ngồi giường cao, rộng đẹp, và không ăn phi thời.

(26) Ba thông: trong kinh Phật hay nói về “Tam minh” và “lục thông”, Tam minh : Tức mệnh minh, Thiên nhãn minh, Lậu tận minh, Lục thông: Thần tức thông, Thiên nhãn thông, Thiên nhĩ thông, Tha tâm thông, Túc mệnh thông, Lậu tận thông. Chính văn của bài kệ này viết: “Hoặc dĩ tam chủng thông, thần cảnh, ký giáo thụ”. Văn kệ này quá thu gọn và coi như có hàm nghĩa khó luận bàn. Theo thiển kiến của chúng tôi, phỏng luận “thần cảnh” tức là thần tức thông, ký là nghi nhớ, có lẽ ám chỉ cho “túc mệnh thông” chẳng. Còn chữ “giáo thụ” có nghĩa là dạy, trao, có lẽ là “thiên nhĩ thông” chẳng? (xin các bậc cao minh chỉ giáo).

(27) Đâu la miên (Tùla): Một loại cây có bông, khi nở ra những lọn bông rất mềm.

(28) Sĩ trung thắng: Đây là lời tôn xưng đức Phật là một bậc hay là một người hơn tất cả trong loài người.

Phật nói Kinh Di Lặc hạ sanh thành Phật

\_Hết kinh\_

## 生成佛經

唐三藏法師義淨奉 制譯

---o0o---

如是我聞。一時薄伽梵在王舍城鷲峯山上。  
與大苾芻眾俱。爾時大智舍利子法將中  
最。哀愍世間從座而起。偏袒右肩右膝  
著地。合掌恭敬。而白佛言。世尊。我今欲少  
諮問。願垂聽許。佛告舍利弗。隨汝所  
問我當為說。時舍利子即以伽他請世尊  
曰。

大師所授記	當來佛下生
彼號為慈氏	如前後經說
唯願人中尊	伽陀重分別
彼神通威德	我今樂欲聞
佛告舍利子	應至心諦聽
當來慈氏尊	為汝廣宣說
爾時大海水	以漸減三千
二百踰繕那	為顯輪王路
瞻部洲縱廣	有萬踰繕那
有情住其中	在處皆充滿
國土咸富盛	無罰無災厄
彼諸男女等	皆由善業生
地無諸棘刺	唯生青軟草
履踐隨人足	喻若覩羅綿
自然出香稻	美味皆充足
諸樹生衣服	眾綵共莊嚴
樹高三俱舍	花菓常充實
時彼國中人	皆壽八萬歲
無有諸疾苦	離惱常安樂

具相悉端嚴 色力皆圓滿  
人患有三種 食衰老便利  
女年五百歲 方乃作婚姻  
諸有欲便利 地裂而容受  
人命將終盡 自往詣屍林  
城名妙幢相 輪王之所都  
縱十二由旬 廣七由旬量  
其中所居者 皆曾植妙因  
此城有勝德 住者咸歡喜  
樓臺并却敵 七寶之所成  
關鑰及門庭 種種寶嚴飾  
繞堞諸隍塹 皆營以妙珍  
名花悉充滿 好鳥皆翔集  
七行多羅樹 周匝而圍遶  
眾寶以莊嚴 皆懸網鈴鐸  
微風吹寶樹 演出眾妙聲  
猶如奏八音 聞者生歡喜  
處處有池沼 彌覆雜色花  
園苑擢芳林 莊嚴此城郭  
國中有聖主 其名曰餉佉  
金輪王四洲 富盛多威力  
其王福德業 勇健兼四兵  
七寶皆成就 千子悉具足  
四海咸清肅 無有戰兵戈  
正法理群生 設化皆平等  
王有四大藏 各在諸國中  
一一藏皆有 珍寶百萬億  
羯陵伽國內 藏名水竭羅  
蜜絺羅國中 般逐迦大藏

伊羅鉢羅藏 安處撻陀國  
婆羅痾斯境 藏名為餉佉  
此諸四伏藏 咸屬餉佉王  
百福之所資 果報咸成就  
輔國之大臣 婆羅門善淨  
四明皆曉達 多聞為國師  
博通諸雜論 善教有聞持  
訓解及聲明 莫不咸究了  
有女名淨妙 為大臣夫人  
名稱相端嚴 見者皆歡悅  
大丈夫慈氏 辭於喜足天  
來託彼夫人 作後身生處  
既懷此大聖 滿足於十月  
於是慈尊母 往趣妙花園  
至彼妙園中 不坐亦不臥  
徐立攀花樹 俄誕勝慈尊  
爾時最勝尊 出母右脇已  
如日出雲翳 普放大光明  
不染觸胞胎 如蓮花出水  
光流三界內 咸仰大慈輝  
當爾降生時 千眼帝釋主  
躬自擎菩薩 欣逢兩足尊  
菩薩於此時 自然行七步  
而於足履處 皆出寶蓮花  
遍觀於十方 告諸天人眾  
我此身最後 無生證涅槃  
龍降清涼水 澡沐大悲身  
天散殊妙花 虛空遍飄灑  
諸天持白蓋 掩庇大慈尊

各生希有心	守護於菩薩
祿母擎菩薩	三十二相身
具足諸光明	捧持來授母
御者進雕輦	皆用寶莊嚴
母子昇其中	諸天共持輿
千種妙音樂	引導而還宮
慈氏入都城	天花如雨落
慈尊誕降日	懷妊諸姝女
普得身安隱	皆生智慧男
善淨慈尊父	觀子奇妙容
具三十二相	心生大歡喜
父依占察法	知子有二相
處俗作輪王	出家成正覺
菩薩既成立	慈愍諸群生
眾苦險難中	輪迴常不息
金色光明朗	聲如大梵音
目等青蓮葉	支體悉圓滿
身長八十肘	二十肘肩量
面廣肩量半	滿月相端嚴
菩薩明眾藝	善教受學者
請業童蒙等	八萬四千人
時彼餉佉王	建立七寶幢
幢高七十尋	廣有尋六十
寶幢造成已	王發大捨心
施與婆羅門	等設無遮會
其時諸梵志	數有一千人
得此妙寶幢	毀坼須臾頃
菩薩觀斯已	念世俗皆然
生死苦羈籠	思求於出離

祈誠寂滅道 棄俗而出家  
生老病死中 救之令得出  
慈尊興願曰 八萬四千人  
俱生厭離心 並隨修梵行  
於初發心夜 捨俗而出家  
還於此夜中 而昇等覺地  
時有菩提樹 號名曰龍花  
高四踰繕那 蓊鬱而榮茂  
枝條覆四面 蔭六俱盧舍  
慈氏大悲尊 於下成正覺  
於人中尊勝 具八梵音聲  
說法度眾生 令離諸煩惱  
苦及苦生處 一切皆除滅  
能修八正道 登彼涅槃岸  
為諸清信者 說此四真諦  
得聞此如法 至誠而奉持  
於妙花園中 諸眾如雲集  
滿百由旬內 眷屬皆充滿  
彼輪王餉佉 聞深妙法已  
罄捨諸珍寶 祈心慕出家  
不戀上宮闈 至求於出離  
八萬四千眾 咸隨而出家  
復八萬四千 婆羅門童子  
聞王捨塵俗 亦來求出家  
主藏臣長者 其名曰善財  
并與千眷屬 亦來求出家  
寶女毘舍佉 及餘諸從者  
八萬四千眾 亦來求出家  
復過百千數 善男善女等



聞佛宣妙法	亦來求出家
天上天人尊	大慈悲聖主
普觀眾心已	而演出要法
告眾汝應知	慈悲釋迦主
教汝修正道	來生我法中
或以香花鬘	幢幡蓋嚴飾
供養牟尼主	來生我法中
或鬱金沈水	香泥用塗拭
供養牟尼塔	來生我法中
或歸佛法僧	恭敬常親近
當修諸善行	來生我法中
或於佛法中	受持諸學處
善護無缺犯	來生我法中
或於四方僧	施衣服飲食
並奉妙醫藥	來生我法中
或於四齋辰	及在神通月
受持八支戒	來生我法中
或以三種通	神境記教授
化道聲聞眾	咸令煩惱除
初會為說法	廣度諸聲聞
九十六億人	令出煩惱障
第二會說法	廣度諸聲聞
九十四億人	令渡無明海
第三會說法	廣度諸聲聞
九十二億人	令心善調伏
三轉法輪已	人天普純淨
將諸弟子眾	乞食入城中
既入妙幢城	衢巷皆嚴飾
為供養佛故	天雨曼陀花

四王及梵王 並餘諸天眾  
香花鬘供養 輔翼大悲尊  
大威德諸天 散以妙衣服  
繽紛遍城邑 瞻仰大醫王  
以妙寶香花 散灑諸衢街  
履踐於其上 喻若覩羅綿  
音樂及幢幡 夾路而行列  
人天帝釋眾 稱讚大慈尊  
南謨天上尊 南謨土中勝  
善哉薄伽梵 能哀愍世間  
有大威德天 當作魔王眾  
歸心合掌禮 讚仰於導師  
梵王諸天眾 眷屬而圍遶  
各以梵音聲 闡揚微妙法  
於此世界中 多是阿羅漢  
蠲除有漏業 永離煩惱苦  
人天龍神等 乾闥阿修羅  
羅刹及藥叉 皆歡喜供養  
彼時諸大眾 斷障除疑惑  
超越生死流 善修清淨行  
彼時諸大眾 離著棄珍財  
無我我所心 善修清淨行  
彼時諸大眾 毀破貪愛網  
圓滿靜慮心 善修清淨行  
慈氏天人尊 哀愍有情類  
期於六萬歲 說法度眾生  
化滿百千億 令度煩惱海  
有緣皆拯濟 方入涅槃城  
慈氏大悲尊 入般涅槃後

正法住於世 亦滿六萬年  
若於我法中 深心能信受  
當來下生日 必奉大悲尊  
若有聰慧者 聞說如是事  
誰不起欣樂 願逢慈氏尊  
若求解脫人 希遇龍花會  
常供養三寶 當勤莫放逸

爾時世尊為舍利子及諸大眾。記說當來慈氏事已。復告舍利子。若有善男子善女人。聞此法已。受持讀誦為他演說如說修行。香花供養書寫經卷。是諸人等當來之世。必得值遇慈氏下生。於三會中咸蒙救度。爾時世尊說此頌已。舍利子及諸大眾。歡喜信受頂戴奉行。

佛說彌勒下生成佛經

按開元錄彌勒下生經前後六譯。三存三失。而此本亦在三存之一也。則宋藏無此經者失之耳。今得於丹藏而編入之。